

Phẩm 15: ĐỐI TƯỢNG DUYÊN (Phần 1)

Khi ấy Đại bí mật chủ Bồ-tát Kim Cang Thủ bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như pháp mà Thế Tôn đã nói, phải chăng con đối với lời dạy của Như Lai có trái nghịch? Hay là tùy thuận? Lời Như Lai nói thật vô cùng sâu xa rộng lớn, lời Như Lai nói thật vô cùng sâu xa, bí mật. Tất cả thế gian khó tin, khó hiểu thấu được tận nguồn gốc của nó. Bạch Thế Tôn! Tâm của các Như Lai là chân thật quyết định. Con đây hiểu biết được pháp thậm thâm mà Như Lai đã nói, đều là nhờ trí thù thắng của Như Lai ở trong thân con. Đó chẳng phải là con có sẵn lực dụng sĩ phu.

Phật bảo Bí mật chủ:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thật đúng như lời ông vừa nói! Vì sao? Nay ông nên biết! Các Đức Như Lai an lập, thí dụ, diễn nói các pháp, mà các chúng sinh đều có trí thù thắng của Như Lai trong thân. Vì sao? Nay Bí mật chủ! Chúng sinh ở khắp nơi theo nghe pháp bí mật trong lời dạy của Như Lai, nếu các chúng sinh ấy không tiếp nhận sức gia trì của Như Lai, mà có thể tùy thuận pháp tánh của Như Lai, thì việc này không thể xảy ra.

Lại nữa, các chúng sinh đối với pháp thậm thâm bí mật của Như Lai đã nói, hoặc nghe, hoặc nói, hoặc hiểu biết, đều là do sức gia trì của Như Lai.

Lại nữa, này Bí mật chủ! Chánh ngữ của Như Lai khi diễn nói, nên biết là từ pháp tánh như thật, pháp tánh chân thường của Như Lai. Lại cũng từ sở hành như thật, sở hành chân thường Như Lai. Thế nên Như Lai dùng chánh ngữ để nói chánh pháp.

Này Bí mật chủ! Chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, vị lai, hiện tại vì tất cả thế gian khó tin, khó hiểu chánh pháp Chánh đẳng chánh giác như vậy nên tuyên nói, dẫn dắt, rộng vì họ khai thị. Chúng sinh ấy nếu đối với chánh pháp thậm thâm khó tin, khó hiểu như vậy mà nghe rồi có thể sinh ra tin hiểu. Nên biết các chúng sinh ấy, không phải đã theo hầu gần gũi với một Đức Phật, mười Đức Phật mà đã từng ở chỗ trăm ngàn ức triệu Đức Phật theo hầu gần gũi. Nên biết, người này là Bồ-tát siêng tu phước hạnh.

Lại nữa, này Bí mật chủ! Giả sử khi núi chúa Tu-di bị sụp đổ thì làm sao có người hoặc dùng đỉnh đầu, vai mà mang vác. Nếu chúng sinh ấy không trông căn lành mà có thể đối với chánh pháp thậm thâm như vậy khởi lên một niềm tin hiểu thanh tịnh, thì không có điều đó. Huống nữa là thọ trì đọc tụng, theo lời dạy tu hành.

Lại nữa, này Bí mật chủ! Nếu có chúng sinh có thể đối với chánh pháp Đại thừa, nghe rồi tin hiểu. Nên biết người này không phải đã theo hầu gần gũi một Đức Phật mà đã từng theo hầu gần gũi nhiều Đức Phật, đã rộng tu các thắng hạnh, gieo trồng căn lành trong pháp Đại thừa.

Khi ấy Đại Bồ-tát Tịch Tuệ đến trước Phật bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Như Phật Thế Tôn nói pháp Cận chỉ, nghĩa ấy thế nào mà gọi là Cận chỉ? Pháp Cận chỉ này từ đâu mà đến?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Cận chỉ tức là chấm dứt ý tưởng phiền não. Chấm dứt phiền não tức là chấm dứt ý tưởng tư duy phân biệt biến kế. Chấm dứt tư duy phân biệt biến kế tức là chấm dứt ý tưởng tác ý. Chấm dứt tưởng tác ý tức là chấm dứt ý tưởng điên đảo. Chấm dứt điên đảo tức là chấm dứt nguyên nhân duyên theo đối tượng. Chấm dứt nguyên nhân duyên theo đối tượng tức là chấm dứt ý tưởng vô minh, hữu ái. Chấm dứt vô minh, hữu ái tức là chấm dứt ý tưởng ngã, ngã sở. Chấm dứt ngã, ngã sở tức là

chấm dứt ý tưởng danh sắc. Chấm dứt danh sắc tức là chấm dứt ý tưởng đoạn, thường kiến. Chấm dứt đoạn, thường kiến tức là chấm dứt ý tưởng hữu thân kiến.

Tịch Tuệ nên biết! Nếu tương ứng với kiến chấp về nguyên nhân duyên theo đối tượng, tức là các phiền não cũng tùy chuyển, tất cả đều từ nơi hữu thân kiến mà khởi. Nếu ai có khả năng chấm dứt hữu thân kiến, thì các kiến ấy chấm dứt. Nếu chấm dứt hữu thân kiến, thì tất cả nguyện cầu cũng chấm dứt. Nếu chấm dứt hữu thân kiến, thì các phiền não cũng dứt.

Tịch Tuệ! Ví như cây lớn bị chặt hết rễ thì tất cả cành, nhánh, lá đều bị khô héo. Hữu thân kiến này cũng lại như vậy. Nếu đã đạt pháp Cận chỉ, thì các phiền não cũng chấm dứt.

Tịch Tuệ nên biết! Bởi do ban đầu chúng sinh không hiểu rõ hữu thân kiến, cho nên các thứ phiền não cứ bám theo đó mà sinh. Nếu người nào có khả năng hiểu rõ hữu thân kiến, thì các thứ phiền não đeo bám không theo đó phát sinh và cũng không bị nó làm hại.

Bồ-tát Tịch Tuệ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao để hiểu rõ hữu thân kiến?

Đức Phật đáp:

–Này Tịch Tuệ! Nếu thấy ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả v.v... mà không khởi, thì mới có thể hiểu rõ hữu thân kiến.

Lại nữa, này Tịch Tuệ! Hữu thân kiến không trụ bên trong, không trụ bên ngoài cũng không trụ bất cứ nơi nào. Do không trụ cho nên thấy không chỗ trụ. Tịch Tuệ! Trí vô trụ ấy hiểu rõ hữu thân kiến kia một cách như thật.

Lại nữa, này Tịch Tuệ! Hữu thân kiến tức là ý tưởng không. Nếu người nào tùy thuận với không trí nhãn, thì không bị chấp thủ kiến. Như vậy người này hiểu rõ hữu thân kiến một cách như thật.

Lại nữa, hữu thân kiến tức là thấy vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sinh, vô khởi v.v... cái thấy này không bị chấp thủ. Đây tức là hiểu biết hữu thân kiến một cách như thật.

Lại nữa, này Tịch Tuệ! Hữu thân kiến tức là không thân, chẳng phải khai, chẳng phải hợp, tất cả đều là phân biệt không thật. Do phân biệt không thật, cho nên không có phân biệt cũng không lìa phân biệt. Do không phân biệt, không lìa phân biệt cho nên không có đối tượng tạo tác, không chướng, không khởi. Do không khởi cho nên không có đối tượng để hành. Do không đối tượng hành cho nên mới gọi là Cận chỉ.

Bồ-tát Tịch Tuệ thưa:

–Sao gọi là Cận tịch?

Đức Phật đáp:

–Này Tịch Tuệ! Có đối tượng duyên theo thì tâm như lửa đốt; nếu không có đối tượng để duyên và đối tượng tạo tác thì không có thiêu đốt, không có pháp thiêu đốt thì gọi là Cận tịch.

Khi lửa cháy dữ, lại thêm củi vào thì lửa càng bốc lên. Nếu không có củi thì lửa liền tắt. Lửa của tâm duyên theo đối tượng cháy cũng lại như vậy. Nếu không có tâm duyên theo đối tượng thì lửa tự tắt.

Tịch Tuệ! Bồ-tát đầy đủ phương tiện khéo léo, đối với các pháp duyên vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, hiểu rõ pháp bình đẳng thù thắng không diệt mất duyên căn lành, ngăn chặn không để khởi lên duyên nhiễm pháp phiền não, luôn tinh tấn với

pháp Ba-la-mật-đa thù thắng, vĩnh viễn đoạn diệt duyên nhiễm pháp ma nghiệp phiền não, không bao giờ rời bỏ pháp duyên theo Bồ-đề phần thanh tịnh, không chấp trước vào duyên ý lạc của Thanh văn, Duyên giác, không rời bỏ pháp đối tượng duyên với tâm Nhất thiết trí tối thượng, quán niệm, tư duy thật rõ ràng, sâu sắc về không có đối tượng duyên theo, mong muốn khởi phát duyên tâm đại Bi với tất cả chúng sinh.

Tịch Tuệ nên biết! Bồ-tát đầy đủ phương tiện khéo léo, đối với các pháp duyên theo Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh đều được tự tại; với đối tượng duyên không sinh khởi liền tư duy quyết định; với đối tượng duyên hòa hợp sinh khởi cũng không nhằm chán lìa bỏ; với đối tượng duyên không tạo tác mà lại thể nhập; với đối tượng duyên thực thi các căn lành đều khiến cho thông suốt; với đối tượng duyên không có tướng liền khéo tư duy chọn lấy; với đối tượng duyên theo tâm Bồ-đề thì vĩnh viễn không chán lìa; với đối tượng duyên vô nguyện liền dùng tuệ chân chánh quán sát; với đối tượng duyên theo ba cõi thì không sinh chán bỏ.

Bồ-tát dùng trí tuệ phương tiện đối với tất cả các đối tượng duyên theo không sinh khởi kia đều tự tại chuyển hóa. Nếu thấy đối tượng duyên bất tịnh liền trụ vào tâm thanh tịnh của Như Lai. Nếu duyên với vô thường thì trụ vào tâm không mệt mỏi đối với sinh tử. Nếu duyên với khổ sở thì khiến tất cả chúng sinh trụ vào tâm bình đẳng khoái lạc Niết-bàn. Nếu duyên với vô ngã thì trụ vào tâm đại Bi đối với tất cả chúng sinh. Nếu duyên với tham, thì ở trong chúng sinh có tâm tham, trụ tâm, dùng thuốc hay thanh tịnh mà khai sáng. Nếu duyên với sân thì ở trong chúng sinh có tâm sân, trụ tâm dùng thuốc Từ để khai sáng. Nếu duyên với si thì ở trong chúng sinh có tâm si, trụ tâm, đem thuốc hay duyên sinh để khai sáng. Nếu duyên với đẳng phần, thì ở trong chúng sinh đẳng phần, trụ tâm dùng thuốc hay vô thường tướng để khai sáng. Nếu duyên với tâm lìa tham thì trụ tâm trong pháp Thanh văn để khai hóa. Nếu duyên với tâm lìa sân thì trụ tâm trong pháp Duyên giác để khai hóa. Nếu duyên với tâm lìa si thì trụ tâm trong pháp Bồ-tát để khai hóa. Nếu duyên với sắc thì trụ tâm liền được sắc tướng tối thượng của Như Lai. Nếu duyên với thanh thì trụ tâm liền được âm thanh vi diệu của Như Lai. Nếu duyên với hương thì trụ tâm liền được giới hương thanh tịnh của Như Lai. Nếu duyên với vị thì tâm liền được tất cả vị tối thượng trong các vị tướng đại nhân thù thắng thanh tịnh của Như Lai. Nếu duyên với xúc, thì trụ tâm liền được tay chân mềm mại mịn màng của Như Lai. Nếu duyên với pháp thì trụ tâm quyết định được tất cả pháp của Như Lai. Nếu duyên với thí thì trụ vào tâm liền được tướng tối thượng của Như Lai. Nếu duyên với Giới thì trụ vào tâm đối với cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh. Nếu duyên với Nhẫn thì trụ tâm liền được Phạm âm thân tướng vàng ròng vi diệu thanh tịnh. Nếu duyên với Tinh tấn thì trụ vào tâm cứu độ tất cả chúng sinh. Nếu duyên với Định thì trụ vào tâm khởi lên thân thông diệu dụng. Nếu duyên với Tuệ thì trụ vào tâm đoạn tất cả phiền não các kiến chấp tương tục của chúng sinh. Nếu duyên với Từ thì trụ tâm khởi lên sự không chướng ngại đối với tất cả chúng sinh. Nếu duyên với Bi thì trụ tâm khởi lên sự hộ trì chánh pháp. Nếu duyên với Hỷ thì trụ tâm khởi lên hoan hỷ thuyết pháp. Nếu duyên với Xả thì trụ vào tâm lìa các sự trái thuận, thành tựu tất cả sự nghiệp của chúng sinh. Nếu duyên với bốn Nhiếp pháp thì trụ tâm khởi lên sự thành thực tất cả chúng sinh.

